

Bài 17
TRUNG QUỐC

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Có những hiểu biết về :

– Thái độ nhu nhược của triều đình Mãn Thanh trước âm mưu xâm lược, chia cắt Trung Quốc của các nước đế quốc.

– Quá trình Trung Quốc trở thành nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến.

– Phong trào đấu tranh của nhân dân, chủ yếu là phong trào Duy tân và phong trào Nghĩa Hoà đoàn.

– Cách mạng Tân Hợi.

2. Về kĩ năng

Rèn luyện kĩ năng phân tích tài liệu, sự kiện ; rút ra kết luận, khái quát.

3. Về thái độ

– Phê phán chính sách xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, sự hèn yếu, phản bội của giai cấp phong kiến thống trị.

– Khâm phục tinh thần đấu tranh của quần chúng nhân dân.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Âm mưu xâm lược, phân chia Trung Quốc của các nước đế quốc.

– Cuộc vận động Duy tân của Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu ; phong trào Nghĩa Hoà đoàn.

– Tôn Trung Sơn và Cách mạng Tân Hợi : chủ trương, đường lối, tính chất và ý nghĩa của cách mạng.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

– Lược đồ Trung Quốc, lược đồ về diễn biến Cách mạng Tân Hợi, ảnh Tôn Trung Sơn.

– Tài liệu tham khảo liên quan đến bài học.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài mới

Vào những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, ở châu Á có nhiều biến đổi lớn : Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, nhiều nước khác biến thành thuộc địa hoặc phụ thuộc. Trong bối cảnh như vậy, trên đất nước Trung Quốc phong kiến đã diễn ra những sự kiện gì ?

2. Dạy và học bài mới

Mục 1 – Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược

Mục này, GV tập trung vào các ý sau :

– Đôi nét về tình hình Trung Quốc giữa thế kỉ XIX : chính quyền phong kiến Mãn Thanh suy yếu, khởi nghĩa nông dân nổ ra, các nước tư bản đẩy mạnh việc xâm chiếm Trung Quốc.

– Vì sao thực dân Anh gây ra cuộc Chiến tranh thuốc phiện ? Thái độ của nhân dân và triều đình phong kiến trước nguy cơ xâm lược của Anh như thế nào ? Những vấn đề này, HS có thể tìm hiểu trong SGK. GV tập trung sự chú ý của HS vào hậu quả của việc triều đình Mãn Thanh kí kết các hiệp ước bất bình đẳng với Anh, rồi nhiều nước tư bản khác, mở đầu quá trình biến Trung Quốc phong kiến độc lập thành một nước nửa phong kiến, nửa thuộc địa.

Trước hết, HS tìm hiểu khái niệm "nước nửa thuộc địa" (hay "nước phụ thuộc") rồi đối chiếu với nội dung các hiệp ước bất bình đẳng mà chính quyền Mãn Thanh phải kí với các nước thực dân để thấy rằng : tuy trên danh nghĩa Trung Quốc vẫn độc lập (không phải là nước thuộc địa, đặt dưới quyền thống trị trực tiếp của thực dân phương Tây), song chủ quyền dân tộc bị vi phạm, phải phụ thuộc nhiều vào các nước tư bản thực dân.

GV có thể đặt thêm câu hỏi cho HS suy nghĩ và trả lời : Vì sao không một nước tư bản thực dân nào có thể một mình xâm chiếm và thống trị Trung Quốc ?

Mục 2 – Phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

Mục này, trình bày 3 ý sau :

– Phong trào nông dân Thái bình Thiên quốc (1851 – 1864), lưu ý HS về :

+ Nguyên nhân bùng nổ và sự lan rộng nhanh chóng của phong trào đấu tranh. Đó là cuộc khởi nghĩa nông dân lớn.

+ Chính sách của Thái bình Thiên quốc (hướng dẫn HS phân tích một số chính sách tiến bộ và hạn chế).

+ Ý nghĩa lịch sử .

– Phong trào Duy tân :

+ Nguyên nhân nảy sinh phong trào ; vai trò của Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu (HS tìm hiểu về tiểu sử, hoạt động của hai ông...).

+ Nội dung cải cách, GV hướng dẫn HS lập bảng sau đây :

Lĩnh vực cải cách	Các biện pháp
Kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> – Lập ngân hàng, xây dựng đường sắt, tiến hành khai mỏ. – Khuyến khích tư nhân kinh doanh. – Công khai dự toán xuất, nhập của nhà nước.

Chính trị	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi pháp luật. - Ban bố các quyền tự do, dân chủ : tự do ngôn luận, xuất bản, lập hội... - Xoá bỏ một số đặc quyền của quý tộc Mãn Thanh.
Văn hoá, giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi chế độ thi cử. - Lập nhiều trường học, nhà in. - Mở trường đại học ở Bắc Kinh, cử người đi học ở nước ngoài.
Quân sự	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị, huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây. - Kiểm soát chặt chẽ lực lượng vũ trang.

HS phân tích tính chất (phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa, chống phong kiến không triệt để...), ý nghĩa (tích cực, tiến bộ, có hạn chế...) và nguyên nhân thất bại (sự chống đối mạnh mẽ của triều đình Mãn Thanh, những hạn chế...).

- Phong trào Nghĩa Hoà đoàn :
- + Sự hình thành và phát triển của phong trào (dùng lược đồ để nêu rõ phong trào phát sinh ở Sơn Đông, sau lan nhanh ra các tỉnh...).
- + Mục tiêu (chống sự xâm lược của các nước đế quốc).
- + Thái độ của triều đình Mãn Thanh đối với phong trào.
- + Nguyên nhân thất bại, tính chất, ý nghĩa lịch sử (phong trào yêu nước thất bại do sự phản bội của triều đình...).

Mục 3 – Tôn Trung Sơn và Trung Quốc Đồng minh hội

- Tôn Trung Sơn : HS tìm hiểu thêm về cuộc đời, hoạt động cách mạng và đóng góp của ông đối với cách mạng Trung Quốc.

- Trung Quốc Đồng minh hội – chính đảng của giai cấp tư sản Trung Quốc. GV hướng dẫn HS đánh giá cương lĩnh cách mạng của Hội trong việc "đánh đổ Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa, thành lập Dân quốc, bình quân địa quyền", thực hiện "Chủ nghĩa Tam dân" của Tôn Trung Sơn – *Dân tộc độc lập, Dân quyền tự do, Dân sinh hạnh phúc*. Cương lĩnh mang tính tích cực, cách mạng, nhưng còn hạn chế (chưa nhận thấy kẻ thù chủ yếu là đế quốc và toàn bộ giai cấp địa chủ phong kiến).

Mục 4 – Cách mạng Tân Hợi (1911)

– Về diễn biến cách mạng, GV trình bày theo lược đồ (tốt nhất là "lược đồ trống", giảng đến đâu ghi chú thích (địa danh, niên đại, kí hiệu...) và lập bảng niên biểu.

+ Ngày 9 – 5 – 1911 : phong trào "bảo vệ đường sắt" (chống việc "Quốc hữu hoá đường sắt", thực chất là trao quyền kinh doanh đường sắt cho các nước đế quốc).

+ Ngày 10 – 10 – 1911 : khởi nghĩa ở Vũ Xương.

+ Ngày 29 – 12 – 1911 : Tôn Trung Sơn được bầu làm Đại Tổng thống lâm thời.

+ Ngày 12 – 2 – 1912 : Hoàng đế Phổ Nghi từ ngôi, nền quân chủ Mãn Thanh sụp đổ.

+ 2 -1912 : Tôn Trung Sơn từ chức Đại Tổng thống lâm thời. Quyền Tổng thống thuộc về Viên Thế Khải. Cách mạng Tân Hợi chấm dứt.

– Về kết quả, tính chất, nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử :

+ Lật đổ nền quân chủ chuyên chế tồn tại lâu đời ở Trung Quốc, ảnh hưởng đến nhiều nước.

+ Nguyên nhân thất bại (giai cấp tư sản lãnh đạo cách mạng còn yếu, sợ phong trào của quần chúng nhân dân, không dám dựa vào quần chúng đấu tranh...).

+ Cách mạng Tân Hợi là cuộc cách mạng tư sản không triệt để (chưa giải quyết được vấn đề dân tộc, dân chủ, không dám chống đế quốc, không động chạm đến quyền lợi của địa chủ phong kiến, không giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân).

3. Sơ kết bài học

Củng cố, nhắc lại kiến thức cơ bản của bài : Cuộc chiến tranh thuốc phiện (1840 – 1842) đã đánh dấu thời kì mới của lịch sử Trung Quốc – thời kì các nước đế quốc Âu – Mĩ đua nhau xâm lược và chia cắt đất nước Trung Quốc. Trong khi triều đình phong kiến Mãn Thanh nhu nhược, bảo thủ, từng bước nhượng bộ các nước đế quốc thì nhân dân Trung Quốc liên tục đấu tranh chống xâm lược, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc, cuộc vận động Duy tân, phong trào Nghĩa Hoà đoàn và đặc biệt là Cách mạng Tân Hợi (1911).

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. Nhận xét về các cuộc đấu tranh trên các mặt : lãnh đạo, lực lượng tham gia, địa bàn, kết cục...

Câu 2. Đánh giá cuộc Cách mạng Tân Hợi trên các mặt : lãnh đạo, nhiệm vụ, kết quả ; từ đó nêu những hạn chế của nó.

Câu 3. Thống kê các sự kiện chính theo bảng dưới đây :

Thời gian	Tên phong trào	Diễn biến	Ý nghĩa

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhận định của Hồ Chí Minh việc Trung Quốc trở thành thuộc địa

"Mặc dù Trung Quốc rất suy nhược, mặc dù nội bộ Trung Quốc bị chia rẽ, nhưng dầu sao, con số 11 139 000 km² của nó vẫn là một miếng mồi quá to mà cái mồm của chủ nghĩa đế quốc thực dân không thể nuốt trôi ngay một lúc được. Và không thể trong một ngày mà đẩy một cách tàn bạo 489 500 000 người Trung Quốc vào xiềng xích của chế độ nô lệ thuộc địa. Cho nên người ta cắt vụn Trung Quốc ra : cách này chậm hơn nhưng khôn hơn.

Một nguyên nhân khác làm chậm việc biến Trung Quốc thành một thuộc địa có tính chất quốc tế là sự tranh giành giữa các nước đế quốc chủ nghĩa..."

(Theo : Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 1, Sdd, tr. 318)

2. Về Tôn Trung Sơn và Cương lĩnh của Trung Quốc Đồng minh hội :

"... Tôn Dật Tiên – người cha của cách mạng Trung Quốc, người đứng đầu Chính phủ Quảng Châu, thì luôn luôn trung thành với những nguyên lí của mình, ngay cả trong lúc khó khăn nhất. Cương lĩnh của đảng ông – Quốc dân đảng – là một cương lĩnh cải cách. Cương lĩnh đó gồm những điều khoản chống đế quốc và chống quân phiệt một cách rõ rệt. Đảng đó lớn tiếng tuyên bố đoàn kết với các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa và với giai cấp vô sản quốc tế..."

(Theo : Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 1, Sdd, tr. 319)